

Số: 673/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 23 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1959; Nơi đăng ký thường trú: Đ, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Nhà số A, đường kênh giữa, thôn N, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị H: Ông **Nguyễn Văn Đ** và ông **Vũ T** - Luật sư thuộc Công ty L; Địa chỉ: Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

**2. Bị đơn:** Ông **Lê Tiến T1**, sinh năm 1960; Nơi đăng ký thường trú: Đ, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Nhà số A, đường kênh giữa, thôn N, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:**

3.1. Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Đ, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị S: Bà **Bùi Thị V**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3.2. Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đ, thôn N, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

**4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

4.1. Chị **Lê Thị Thu H1**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

4.2. Anh **Lê Tiến Đ1**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú: Đ, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Nhà số A, đường kênh giữa, thôn N, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

4.3. Chị **Ngô Nữ Quỳnh T3**, sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: Đ, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Nhà số A, đường kênh giữa, thôn N, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

4.4. Cháu **Lê Nhã H2**, sinh năm 2019; Địa chỉ: Đ, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

4.5. Cháu **Lê Quang M**, sinh năm 2021; Địa chỉ: Đ, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Nhã H2 và Lê Quang M là bố mẹ các cháu: Anh **Lê Tiến Đ1**, sinh năm 1988 và chị **Ngô Nữ Quỳnh T3**, sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: Đ, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Nhà số A, đường kênh giữa, thôn N, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Lê Thị Thu H1 và chị Ngô Nữ Quỳnh T3: Anh **Lê Tiến Đ1**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú: Đ, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Nhà số A, đường kênh giữa, thôn N, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà **Lê Thị H** và ông **Lê Tiến T1**.

#### **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Bà Lê Thị H và ông Lê Tiến T1 có 02 con chung: Lê Thị Thu H1, sinh năm 1986 và Lê Tiến Đ1, sinh năm 1988.

Khi ly hôn, các con chung Lê Thị Thu H1 và Lê Tiến Đ1 đã đủ 18 tuổi và tự lập được về kinh tế nên không đặt ra việc trực tiếp nuôi dưỡng.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Lê Thị H và ông Lê Tiến T1 là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**- Về tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:** Trả lại anh Nguyễn Văn T2 số tiền tạm ứng án phí 56.500.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0071089 ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Đông Anh;
- Chi cục THADS H. Đông Anh;
- UBND xã Kim Chung, Đông Anh,  
Hà Nội, (Số ĐKKH 193, ngày 09/02/1985);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Duy Khoa**